

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 12/5/2021

Về việc: “*Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hoàng;

2. Ông Nguyễn Thành Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 494/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 89/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **T.V.T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp VT, xã VK, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị **N.X.D**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp VT, xã VK, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 12/11/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh T.V.T trình bày như sau: Anh và chị N.X.D do tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang ngày 26/01/2015. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung tên T.N.T.T, sinh ngày 29/10/2015. Nhưng đến tháng 8/2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống,

tình tình không còn phù hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi, gia đình không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2018 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và kéo dài nên anh yêu cầu được ly hôn với chị N.X.D. Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung tên T.N.T.T, sinh ngày 29/10/2015, hiện nay đang sống với chị D. Nếu được ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị D được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và không cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, anh Thương tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Th mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ chị D đến để tiến hành hòa giải nhưng chị D vắng mặt không có lý do và không có lời khai hay ý kiến nên Tòa án không ghi nhận được quá trình hôn nhân, con cái, tài sản cũng như ý kiến của chị D đối với yêu cầu khởi kiện của anh Thương.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 và 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xem xét, quyết định. Về hôn nhân: Anh Thương được ly hôn chị D. Về con chung: Giao cháu T.N.T.T, sinh ngày 29/10/2015 cho chị D được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Thương cấp dưỡng nuôi cháu Th 3.000.000đồng/ tháng. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét. Anh Thương yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị N.X.D (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên Toà xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Thương và chị D kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh

Kiên Giang ngày 26/01/2015 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay vợ chồng anh Thương và chị D phát sinh mâu thuẫn, anh Thương xin ly hôn nên Tòa án thụ lý, giải quyết là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Trong quá trình hôn nhân, anh Thương cho rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không còn phù hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi, gia đình không hạnh phúc. Thời gian ly thân, chị D không còn tới lui, thăm nom, chăm sóc anh cũng như không có biện pháp để hàn gắn hạnh phúc. Tòa án đã triệu tập chị D để tham gia phiên hòa giải nhưng chị D cố tình vắng mặt và không trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Thương thể hiện chị D không muốn hàn gắn. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 8/2018 cho đến nay. Xét thấy, thời gian ly thân đã lâu, hôn nhân giữa anh Thương và chị D thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh Thương được ly hôn với chị D.

[2.2] Về con chung:

Anh Thương xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng anh chị có 01 con chung tên T.N.T.T, sinh ngày 29/10/2015, hiện nay đang sinh sống với chị D. Sau ly hôn, anh Thương đồng ý giao con chung cho chị D được chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Th hiện nay đang sống với chị D, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Th, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu Th, giúp cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu Th cho chị D được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Tại phiên tòa, anh Thương tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ đến khi con chung trưởng thành phù hợp với Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nghĩ cần công nhận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Chị D phải tạo điều kiện cho anh Thương được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Thương không tranh chấp tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này giữa anh Thương và chị D có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Anh Thương phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí anh Thương đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 8, 9, 56, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T.V.T.

* Về quan hệ hôn nhân: Anh T.V.T được ly hôn với chị N.X.D.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2015, quyển số 02/2014 ngày 26/01/2015 do Ủy ban nhân dân xã Thanh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang ngày 26/01/2015 cấp cho anh T.V.T và chị N.X.D không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 12/5/2021).

* Về con chung: Giao cháu T.N.T.T, sinh ngày 29/10/2015 cho chị D được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Thương tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Th mỗi tháng 3.000.000đồng (ba triệu đồng). Việc cấp dưỡng được bắt đầu thực hiện từ ngày 12/6/2021 tới khi cháu Th trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Thương có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* Về tài sản chung và nợ chung: Anh Thương không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này giữa anh Thương và chị D có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

* Về án phí sơ thẩm: Anh T.V.T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng nuôi con) nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008073 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Nên anh Thương còn phải nộp thêm 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

Chị N.X.D không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Thương được quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS h.Thoại Sơn;
- UBND xã Thạnh Đông A,
huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Mai Thị Vân